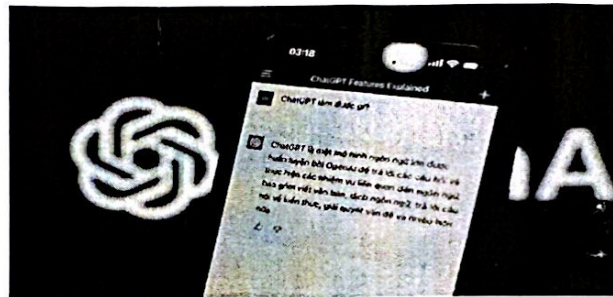


I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

NGƯỜI TRẺ “CHUYỂN MÌNH” TRONG CUỘC ĐUA VỚI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)
(Trích)

Trong kỷ nguyên mà trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng trở nên phổ biến và đóng vai trò quan trọng, việc mỗi người, đặc biệt là người trẻ tự trang bị cho bản thân những kỹ năng phù hợp là vô cùng cần thiết để thành công.



Hình ảnh: Người trẻ chủ động nắm bắt và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) (Nguồn: ĐĐK)

Ngày nay, người trẻ cần có khả năng tạo ra ý tưởng mới, độc đáo và giải quyết vấn đề theo những cách khác biệt. Khả năng phân tích vấn đề, đưa ra giải pháp hiệu quả, tò mò và không ngừng học hỏi những kiến thức mới; khả năng làm việc nhóm hiệu quả; khả năng truyền đạt ý tưởng một cách rõ ràng và thuyết phục... Ngoài ra, các bạn trẻ sẽ có thêm nhiều cơ hội nếu có khả năng dẫn dắt và truyền cảm hứng cho người khác, kỹ năng thích ứng, thích nghi với những thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc; ý thức về trách nhiệm xã hội và đạo đức trong việc sử dụng AI.

Tại sao những kỹ năng này lại quan trọng? Bởi lẽ, AI có thể thực hiện nhiều công việc lặp đi lặp lại nhưng không thể thay thế hoàn toàn con người, đặc biệt là trong những công việc đòi hỏi sự sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp. Những kỹ năng này giúp bạn trẻ tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới, mang lại giá trị cho xã hội. Hơn thế, những kỹ năng này còn giúp nâng cao khả năng cạnh tranh. Theo các chuyên gia, trong một thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, những người sở hữu những kỹ năng này sẽ có nhiều cơ hội hơn.

GS. Phan Văn Trường, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực đàm phán quốc tế từng chia sẻ, thế giới ngày nay vô cùng phức tạp. [...] “Khuyến hướng của giáo dục là giúp học sinh có nhiều thời gian để lớn lên, sớm trưởng thành, sớm nhận thức trách nhiệm công dân, tập sử dụng tay chân thay vì chỉ học với trí óc. Ngày nay, việc làm có ích nhất trong nền giáo dục là phải tập trung vào việc tạo ra những con người có khả năng chỉ huy robot, sáng tạo nhanh hơn trí thông minh nhân tạo, lý luận sắc sảo hơn mọi phần mềm và sử dụng dữ liệu thay vì cố lưu giữ trong trí nhớ.”, GS. Phan Văn Trường nhấn mạnh.

Như vậy, trong thời đại AI, việc không ngừng học hỏi và nâng cao kỹ năng là điều vô cùng quan trọng. Bằng cách trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết, bạn trẻ có thể tận dụng tối đa cơ hội mà AI mang lại và trở thành một người có ích cho xã hội.

(Theo Kim Thoa, baoquocte.vn)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Xác định phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Vì sao trong “thời đại AI”, việc không ngừng học hỏi và nâng cao kỹ năng rất quan trọng với người trẻ?

Câu 4. Việc trích dẫn ý kiến của GS. Phan Văn Trường trong bài viết có tác dụng gì trong việc biểu đạt thông tin chính của văn bản?

Câu 5. Theo anh/chị, nếu người trẻ lạm dụng, phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập, làm việc có thể dẫn đến những hệ quả gì?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của tinh thần hợp tác trong cuộc sống.

Câu 2. (4.0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 450 chữ) phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ sau:

“Chiều mộng hoà thơ trên nhánh duyên,
Cây me riu rít cặp chim chuyền.
Đỏ trời xanh ngọc qua muôn lá,
Thu đến - nơi nơi động tiếng huyền.

...Em bước điềm nhiên không vương chân,
Anh đi lững đững chẳng theo gần
Vô tâm - nhưng giữa bài thơ dịu
Anh với em như một cặp vần.”

(Trích *Thơ duyên*, Xuân Diệu, *Tuyển tập Xuân Diệu*, tập 1, Thơ, NXB Văn học, Hà Nội, 1983)

-----HẾT-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ, tên học sinh:.....; Số báo danh:.....

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ KIỂM TRA

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình lớp 11.
- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đọc hiểu thể loại văn bản thông tin, viết bài nghị luận về một tác phẩm thơ có yếu tố tượng trưng.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút
- Cách thức tổ chức: Tập trung

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản thông tin	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%
II	Năng lực Viết	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	1	5%		5%		10%		20%
		Viết bài văn nghị luận văn học	1	7.5%		10%		22.5%		40%
Tỉ lệ %				22.5%		35%		42.5%		100%
Tổng			7	100%						

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	Nhận biết:	2 câu	2 câu	1 câu

			- Nhận biết được bố cục, tính mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết. - Nhận biết được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. - Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,... được sử dụng trong văn bản. Thông hiểu: - Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, sapo...) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin. - Phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ và quan điểm của người viết. - Phân tích, lí giải được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản. - Chỉ ra được hiệu quả, tác dụng của cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. Vận dụng: - Đánh giá được mức độ chính xác, tin cậy, tính hữu ích của thông tin, tri thức trong văn bản. - Có quan điểm riêng trong đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm của cá nhân. - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.		
--	--	--	--	--	--

2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận. Thông hiểu: - Biết cách triển khai vấn đề một cách hợp lí; - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic cho đoạn văn. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với bản thân - Nêu được bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... và những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho đoạn văn.			1
	Viết	Viết bài nghị luận về một tác phẩm thơ	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Xác định rõ mục đích, đối tượng nghị luận. - Giới thiệu khái quát thông tin chính về tác giả, tác phẩm, đoạn trích... - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.			1

		- Phân tích được giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật (chú trọng cấu tứ, các yếu tố tượng trưng) của đoạn trích/tác phẩm thơ. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích; - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của đoạn trích/tác phẩm thơ đối với con người, xã hội. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic			
--	--	---	--	--	--

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4.0
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản: <i>thuyết minh</i> .	0.5
	2	Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: <i>hình ảnh</i> .	0.5
	3	- Trong thời đại AI, việc không ngừng học hỏi và nâng cao kỹ năng là điều vô cùng quan trọng với người trẻ vì: + Trí tuệ nhân tạo đã phát triển với tốc độ chóng mặt, có khả năng thay thế nhiều công việc của con người, khiến cho thị trường lao động ngày càng cạnh tranh hơn nên con người cần có những khả năng, kỹ năng tốt hơn. + Người trẻ trong lao động cần thuần thục cả tay chân và trí óc, biết sáng tạo, biết ứng dụng để chỉ huy và tận dụng tối đa cơ hội từ trí tuệ nhân tạo, trở thành người có ích cho xã hội.	0.5 0.5
	4	Việc trích dẫn ý kiến của GS. Phan Văn Trường trong bài viết có tác dụng gì trong việc biểu đạt thông tin chính: + Mở rộng thêm thông tin chính ở khía cạnh giáo dục con người, đưa ra thêm các kỹ năng người trẻ cần có bên cạnh ý kiến của tác giả, làm sâu sắc hơn vấn đề văn bản đề cập. + Thông tin được đưa ra bởi chuyên gia trở nên chính xác, đáng tin cậy, vừa khách quan, vừa cảm xúc hơn.	0.5 0.5

	5	- HS nêu ra được những hệ quả nếu người trẻ lạm dụng, phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập, làm việc. - Một số gợi ý: + AI dần thay thế cả hoạt động trí óc và hoạt động chân tay, người trẻ sẽ trở nên lười biếng, yếu ớt hơn. + Lạm dụng AI khiến người trẻ trở nên thụ động, không phát triển tư duy và sáng tạo. + Các sản phẩm học tập, lao động không chất lượng, hời hợt. +	1.0
II	Câu 1	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận: sức mạnh của niềm tin.</i>	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận phù hợp:</i>	1.0
		- HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một hướng gợi ý: - Giải thích:Hợp tác là chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung. Tinh thần hợp tác tốt với mọi người của mỗi cá nhân được hiểu là thái độ sống tích cực, cùng liên kết, giúp đỡ lẫn nhau để đạt hiệu quả cao trong công việc, trong học tập, vì lợi ích chung. - Sự cần thiết của tinh thần hợp tác trong cuộc sống: + Sự hợp tác, đoàn kết giúp con người gắn kết với nhau, tạo nên sức mạnh to lớn cả về tinh thần lẫn vật chất để làm được những việc lớn lao và chắc chắn thành công trong công việc. + Gia tăng sự sáng tạo, tư duy và nhìn nhận vấn đề bao quát, khách quan hơn. + Tạo động lực tích cực, bền bỉ hơn, phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân. + Nếu không có tinh thần hợp tác với mọi người, bản thân sẽ làm việc đơn độc, không nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ của tập thể, khó vượt qua thử thách để hoàn thành tốt công việc. + Xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ. - Phê phán những người không muốn hợp tác thường tách mình ra khỏi tập thể, sống ích kỉ, thờ ơ, vô cảm. - Liên hệ bản thân về nhận thức và hành động.	0.25
		Hướng dẫn chấm:	
		- Trình bày đầy đủ, sâu sắc, thuyết phục: 1,75 - 2,0 điểm. - Trình bày cơ bản nhưng chưa sâu: 1,0 điểm – 1,5 điểm. - Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	0.25
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	0.25
		e. <i>Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.</i>	0.25
II	VIẾT		6.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i>	0,25

	HS kết hợp được kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; Mở bài phải giới thiệu được tác giả tác phẩm và nêu được vấn đề cần nghị luận; Thân bài phải triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng; Kết bài phải khẳng định vấn đề cần nghị luận. Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ trích từ bài <i>Thơ duyên</i> (Xuân Diệu).	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một hướng gợi ý:	3.0
	* Nêu và khẳng định được quan điểm của bản thân về vấn đề: <i>Trích đoạn “Thơ duyên” của Xuân Diệu là những vần thơ về mùa thu độc đáo, là khúc dạo đầu trong sáng, tình tứ; bài thơ sử dụng nhiều hình ảnh tượng trưng đẹp và độc đáo, đem lại hiệu quả thẩm mĩ tích cực.</i>	0.5
	*Triển khai vấn đề nghị luận trong thân bài:	2.5
	- Đoạn thơ viết về đề tài mùa thu, chan hòa, trong sáng. - Nhân vật trữ tình trong bài thơ là “anh”, người nam với những rung động duyên tình. Trong không gian mùa thu ấy, những xáo trộn, tương tư trong lòng càng thêm tha thiết, gợi cảm. - Khổ 1: Bức tranh thiên nhiên mùa thu + Một loạt các hình ảnh thơ tượng trưng tạo nên từ những kết hợp từ bất thường: “ <i>Chiều mộng hoà thơ trên nhánh duyên; đồ trời xanh ngọc qua muôn lá; nơi nơi động tiếng huyền</i> ”. Mặc dù bức tranh thơ vẫn dựa trên những chất liệu trong đời sống hiện thực nhưng cái mà tác giả hướng tới là trạng thái vô hình ẩn giấu bên trong của tạo vật. Vì thế, <i>chiều</i> thành <i>chiều mộng</i> , <i>nhánh cây</i> thành <i>nhánh duyên</i> , gợi lên một trạng thái mơ mộng, xao xuyến của vũ trụ. Bầu trời thu sang qua con mắt, cái nhìn của một tâm hồn đang yêu, tràn đầy sức sống là một màu xanh trong suốt lấp lánh thật đặc biệt. + Ấn tượng chuyển đổi cảm giác: “ <i>động tiếng huyền</i> ”. Từ động có thể hiểu là “ <i>vang động</i> ” (cảm nhận bằng thính giác) nhưng cũng có thể được hiểu là “ <i>chuyển động</i> ” (cảm nhận bằng thị giác). Theo cách hiểu thứ hai, âm thanh được hữu hình hoá, như cựa mình, thức dậy. + Khổ thơ là một phát hiện màu nhiệm về sự giao kết của trời đất trong thời khắc thu về.	0.25 0.25 0.75

	- Khổ 2: Câu chuyện của anh và em + Xuân Diệu đã tinh tế thể hiện được bề ngoài hành động cũng như sâu trong tâm hồn, suy nghĩ của nhân vật. Nhìn về bên ngoài có thể nhận thấy cả hai đều cố tỏ ra thờ ơ, vô tâm. Em thì “bước đi điềm nhiên”, anh cũng chỉ “lững đững” bước xa xa theo sau, khắc hoạ những dấu chân chậm rãi vì ngại ngùng. + Đằng sau cái “điềm nhiên”, “lững đững” đấy là những rung động e ấp mà tha thiết của tình cảm sâu trong tâm hồn anh và em. Hình ảnh tượng trưng “<i>bài thơ dịu</i>” gợi cảm và giàu ý nghĩa. Phải chăng khúc thi ca ấy chính là khung cảnh thiên nhiên mùa thu nên thơ duyên dáng. Phép so sánh “<i>anh với em như một cặp vầng</i>” cho thấy lứa đôi bề ngoài xa cách nhưng bên trong thì đã phải lòng, hòa hợp. Thiên nhiên như cũng góp phần se duyên cho đôi lứa. - Thể thơ bảy chữ hàm súc mà sâu lắng giúp nhà thơ khéo léo bày tỏ tâm tư, tình cảm của mình. Đoạn thơ giàu nhạc tính, giàu chất tượng trưng với sự hòa trộn mạnh mẽ giữa các giác quan. → Trích đoạn “Thơ duyên” đã se kết ba mối giao cảm là thiên nhiên với thiên nhiên, con người với thiên nhiên, con người với con người. Xuân Diệu bằng đôi mắt xanh rờn, tâm hồn nhạy cảm và luôn khao khát mãnh liệt với tình yêu, cuộc đời đã diễn tả tinh tế những biến chuyển tinh vi của con người và vạn vật trong thời điểm giao mùa, khi cuộc sống của mình vận động. Qua đó cho thấy phong cách nghệ thuật đầy lãng mạn, bay bổng, tinh tú và đầy sức sống của Xuân Diệu. Hướng dẫn chấm: - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2.25 – 2.5 điểm. - Trình bày đầy đủ nhưng chưa sâu: 1.5 điểm – 2.0 điểm. - Trình bày chưa đầy đủ và chưa sâu: 1.0 – 1.25 điểm - Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	0.75 0.25 0.25
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0.25
	Tổng điểm	10.0